

Số: 26/2020/QĐST-KDTM

Gò Vấp, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T.

Địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông V, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Số D đường L, Phường K quận G Thành phố H.

Bị đơn: Công ty N.

Địa chỉ: A Đường số B, Phường C, quận G, Tp. H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đàm Bội N, sinh năm 197x.

Địa chỉ: Số D Đường số E, F, P, phường G, Quận H, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty N có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền 639.582.940 đồng theo thời hạn như sau:

Từ ngày 01/7/2020 đến 01/8/2020 trả số tiền 100.000.000 đồng;

Từ ngày 02/8/2020 đến 01/9/2020 trả số tiền 100.000.000 đồng;

Từ ngày 02/9/2020 đến 01/10/2020 trả số tiền 100.000.000 đồng;

Từ ngày 02/10/2020 đến 01/11/2020 trả số tiền 100.000.000 đồng;

Từ ngày 02/11/2020 đến 01/12/2020 trả số tiền 100.000.000 đồng;

Từ ngày 02/12/2020 đến 01/01/2021 trả số tiền 139.582.940 đồng.

Kể từ khi Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty N chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty N phải chịu số tiền là 14.791.659 đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.791.659 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0025865 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- Chi cục THADS quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Loan